

Số: 352 /TB-UBND

Quận 6, ngày 16 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023 - 2024

Thực hiện Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 6 về tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023 - 2024,

Ủy ban nhân dân quận 6 thông báo tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023 - 2024, như sau:

1. Nhu cầu tuyển dụng

Số lượng viên chức cần tuyển: 147, cụ thể ở từng vị trí việc làm như sau:

- Vị trí giáo viên: Nhu cầu cần tuyển 116 giáo viên

Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng
Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2
Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5
Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7
Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3
Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1
Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1
Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1
Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1
Giáo viên Lịch sử - Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4
Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6
Giáo viên Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7
Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6
Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	11
Giáo viên - Tổng phụ trách Đội	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	8
Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	5
Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2
Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7
Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	7
Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	32
Tổng			116

- Vị trí nhân viên: Nhu cầu cần tuyển 31 nhân viên

Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Số lượng cần tuyển
Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	10
Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1
Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	2
Công nghệ thông tin	Nhân viên	V.11.06.15	5
Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	1
Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	2
Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	2
Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	8
Tổng			31

(Xem Biểu tổng hợp nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập khối Giáo dục và Đào tạo 03 bậc học năm học 2023 - 2024 đính kèm).

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không thấp hơn các tiêu chuẩn chung, không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Tiêu chuẩn theo từng vị trí việc làm

a) Vị trí việc làm “Giáo viên trung học cơ sở”

- Giáo viên THCS hạng III - V.07.04.32

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Giáo viên THCS hạng III - V.07.04.32 (Giáo viên Tổng phụ trách Đội)

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Đã được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.

+ Có năng lực phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi.

b) Vị trí việc làm “Giáo viên tiểu học”

- Giáo viên tiểu học - Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29 (Giáo viên Tổng phụ trách Đội)

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Đã được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.



+ Có năng lực phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi.

c) Vị trí việc làm “Giáo viên mầm non”

Giáo viên mầm non - Giáo viên mầm non hạng III - V.07.02.26

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

d) Vị trí việc làm “Nhân viên”

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng		
			Chuyên môn nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học
Công nghệ thông tin	Nhân viên công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đào tạo về CNTT hoặc các ngành gần đào tạo về CNTT.		
Thủ quỹ	Nhân viên	01.005	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp Kế toán trở lên hoặc chuyên ngành về tài chính.		
Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.		
Thư viện, thiết bị	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	- Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp. - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ được giao.		

Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học). - Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp.		
Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV)	V.07.06.16	- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.	- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
Y tế	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	- Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.		
Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.		

4. Quy định về chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học

4.1. Trình độ Ngoại ngữ

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, việc quy đổi các bằng cấp, chứng chỉ về ngoại ngữ được thực hiện như sau:

Khung năng lực 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương									
	Chứng chỉ tiếng Anh theo QĐ 177*	Chứng chỉ tiếng Anh theo QĐ 66**	IELTS	TOEFL			TOEIC	Chứng chỉ khác		
				PBT	CBT	iBT		GE	BEC	BULAS
Bậc 1	Trình độ A	A1	2.0				120	Preliminary KET		

Bậc 2	Trình độ B	A2	3.0			40	225	Preliminary PET		20
Bậc 3	Trình độ C	B1	4 - 4.5	450	133	45	450	FCE	Business Preliminary	40
Bậc 4		B2	5 - 6	500	173	61	600	CAE	Business Vantage	60
Bậc 5		C1	6.5 - 7.5			90	850	CPE	Business Higher	75
Bậc 6		C2	8 - 9							90

(Điểm số trên là điểm tối thiểu đạt được ở mỗi trình độ).

* Quyết định số 177/QĐ-TCCB ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C.

** Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

Đối với ngoại ngữ khác (chỉ công nhận 04 ngoại ngữ: tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Trung Quốc):

Khung năng lực 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương			
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung Quốc
Bậc 1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp độ 1
Bậc 2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp độ 2
Bậc 3	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3
Bậc 4	TRKI 2	DELTA B2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4
Bậc 5	TRKI 3	DELTA C1		HSK cấp độ 5
Bậc 6	TRKI 4	DELTA C2		HSK cấp độ 6

Lưu ý:

- Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp **sau ngày 15 tháng 5 năm 2019** phải theo danh mục các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ do Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

- Chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (**chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C**) phải được cấp trước ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bãi bỏ quy định về kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Trình độ Tin học

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014; Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng

sử dụng công nghệ thông tin, tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

Đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C) đang triển khai trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2016 vẫn được tiếp tục thực hiện, cấp chứng chỉ cho đến khi kết thúc. Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

5. Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo tuyển dụng công khai trên Báo Tuổi Trẻ và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận 6 (từ ngày 20/11/2023 đến hết ngày 21/12/2023).

- Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ trực tiếp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo (tầng 4 trụ sở Ủy ban nhân dân quận 6 - số 107 Cao Văn Lầu P1/Q6) trong giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Sáu hoặc gửi theo đường bưu chính.

Bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là bộ phận Tổ chức cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo (Bà Hoàng Ngọc Anh - chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo - Số điện thoại di động 0903.357.163)

Lưu ý:

- Người đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung, thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại 01 đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng.

- Khi đến đăng ký, người dự tuyển mang theo giấy Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và chỉ được đăng ký một lần với số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân đó.

- Người dự tuyển mang theo hồ sơ và các minh chứng bản chính có liên quan để đối chiếu trong suốt quá trình tuyển dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung, thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển. Cung cấp các bản sao khi bộ phận tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển yêu cầu.

- Người đăng ký dự tuyển phải thường xuyên theo dõi thông tin về kỳ tuyển dụng tại Trang thông tin điện tử quận 6, Trang thông tin điện tử của đơn vị đăng ký dự tuyển hoặc trên Website Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 6 (<https://pgdquan6.hcm.edu.vn>).

6. Hình thức tuyển dụng

Xét tuyển



7. Nội dung xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Kiểm tra, sát hạch môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức: Phỏng vấn.

b) Nội dung: Phỏng vấn kiến thức và xử lý tình huống giảng dạy để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian: Phỏng vấn 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

d) Thang điểm (kiểm tra, sát hạch phỏng vấn): 100 điểm.

8. Thời gian xét tuyển viên chức Vòng 2: dự kiến ngày 20/01/2024

9. Địa điểm xét tuyển viên chức: dự kiến trường Trung học cơ sở Bình Tây quận 6 (Địa chỉ: số 36A đường Bình Tây phường 1 quận 6 thành phố Hồ Chí Minh).

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo quận 6 năm học 2023 - 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6. *Nghị*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Quận ủy;
- Thường trực UBND quận;
- UB.MTTQVN quận và các Đoàn thể quận;
- Văn phòng UBND quận (đăng tải trên Trang thông tin điện tử quận 6 và niêm yết công khai tại trụ sở UBND quận 6);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
- Phòng Nội vụ quận;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận;
- Phòng Văn hóa và Thông tin quận (phối hợp VP UBND quận đăng tải trên Trang thông tin điện tử quận 6);
- Các trường: MN, TH, THCS công lập;
- Lưu: VT.

3



CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Thảo